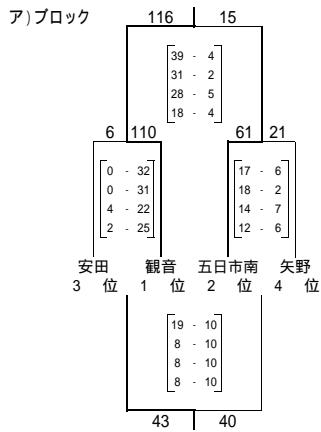


TOSHIAKI CUP 第12回ルーキーズ大会試合結果 女子

予選ブロック



イ) ブロック

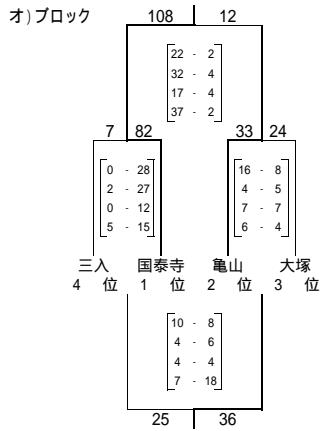
戸坂	戸坂	船越	吉島	順位				
	72	<table border="1"> <tr><td>18 - 4</td></tr> <tr><td>18 - 4</td></tr> <tr><td>12 - 10</td></tr> <tr><td>24 - 4</td></tr> </table>	18 - 4	18 - 4	12 - 10	24 - 4	22	58
18 - 4								
18 - 4								
12 - 10								
24 - 4								
船越		<table border="1"> <tr><td>12 - 8</td></tr> <tr><td>12 - 6</td></tr> <tr><td>16 - 15</td></tr> <tr><td>18 - 12</td></tr> </table>	12 - 8	12 - 6	16 - 15	18 - 12	41	1位
12 - 8								
12 - 6								
16 - 15								
18 - 12								
	22	<table border="1"> <tr><td>4 - 18</td></tr> <tr><td>4 - 18</td></tr> <tr><td>10 - 12</td></tr> <tr><td>4 - 24</td></tr> </table>	4 - 18	4 - 18	10 - 12	4 - 24	34	67
4 - 18								
4 - 18								
10 - 12								
4 - 24								
吉島		<table border="1"> <tr><td>4 - 23</td></tr> <tr><td>4 - 18</td></tr> <tr><td>2 - 22</td></tr> <tr><td>24 - 4</td></tr> </table>	4 - 23	4 - 18	2 - 22	24 - 4	34	2位
4 - 23								
4 - 18								
2 - 22								
24 - 4								
	41	<table border="1"> <tr><td>8 - 12</td></tr> <tr><td>6 - 12</td></tr> <tr><td>15 - 16</td></tr> <tr><td>12 - 18</td></tr> </table>	8 - 12	6 - 12	15 - 16	12 - 18	58	3位
8 - 12								
6 - 12								
15 - 16								
12 - 18								
吉島		<table border="1"> <tr><td>23 - 4</td></tr> <tr><td>18 - 4</td></tr> <tr><td>22 - 2</td></tr> <tr><td>4 - 24</td></tr> </table>	23 - 4	18 - 4	22 - 2	4 - 24	67	4位
23 - 4								
18 - 4								
22 - 2								
4 - 24								

ウ) ブロック

宇品	中広	祇園東	井口	順位												
3位	2位	4位	1位													
	33	38	23	68												
	<table border="1"> <tr><td>13 - 9</td></tr> <tr><td>8 - 13</td></tr> <tr><td>4 - 8</td></tr> <tr><td>8 - 8</td></tr> </table>	13 - 9	8 - 13	4 - 8	8 - 8	<table border="1"> <tr><td>5 - 17</td></tr> <tr><td>12 - 10</td></tr> <tr><td>6 - 17</td></tr> <tr><td>0 - 24</td></tr> </table>	5 - 17	12 - 10	6 - 17	0 - 24	<table border="1"> <tr><td>9 - 8</td></tr> <tr><td>11 - 13</td></tr> <tr><td>12 - 9</td></tr> <tr><td>12 - 9</td></tr> </table>	9 - 8	11 - 13	12 - 9	12 - 9	44
13 - 9																
8 - 13																
4 - 8																
8 - 8																
5 - 17																
12 - 10																
6 - 17																
0 - 24																
9 - 8																
11 - 13																
12 - 9																
12 - 9																
				39												

エ) ブロック

口田	長束	己斐上	順位				
	73	28	2位				
口田		<table border="1"> <tr><td>19 - 6</td></tr> <tr><td>22 - 10</td></tr> <tr><td>26 - 6</td></tr> <tr><td>6 - 6</td></tr> </table>	19 - 6	22 - 10	26 - 6	6 - 6	3位
19 - 6							
22 - 10							
26 - 6							
6 - 6							
長束	28	<table border="1"> <tr><td>6 - 19</td></tr> <tr><td>10 - 22</td></tr> <tr><td>6 - 26</td></tr> <tr><td>6 - 6</td></tr> </table>	6 - 19	10 - 22	6 - 26	6 - 6	1位
6 - 19							
10 - 22							
6 - 26							
6 - 6							
	73	<table border="1"> <tr><td>4 - 29</td></tr> <tr><td>7 - 24</td></tr> <tr><td>12 - 17</td></tr> <tr><td>4 - 32</td></tr> </table>	4 - 29	7 - 24	12 - 17	4 - 32	2位
4 - 29							
7 - 24							
12 - 17							
4 - 32							
己斐上	54	<table border="1"> <tr><td>13 - 10</td></tr> <tr><td>14 - 13</td></tr> <tr><td>13 - 11</td></tr> <tr><td>14 - 10</td></tr> </table>	13 - 10	14 - 13	13 - 11	14 - 10	1位
13 - 10							
14 - 13							
13 - 11							
14 - 10							
	44	<table border="1"> <tr><td>29 - 4</td></tr> <tr><td>24 - 7</td></tr> <tr><td>17 - 12</td></tr> <tr><td>32 - 4</td></tr> </table>	29 - 4	24 - 7	17 - 12	32 - 4	
29 - 4							
24 - 7							
17 - 12							
32 - 4							

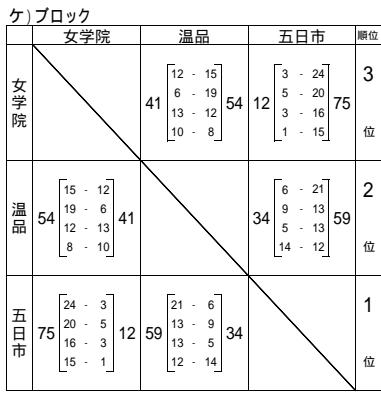


カ) ブロック

安西	瀬野川	美鈴が丘	順位				
	22	<table border="1"> <tr><td>6 - 13</td></tr> <tr><td>2 - 13</td></tr> <tr><td>4 - 15</td></tr> <tr><td>10 - 13</td></tr> </table>	6 - 13	2 - 13	4 - 15	10 - 13	3位
6 - 13							
2 - 13							
4 - 15							
10 - 13							
瀬野川	54	<table border="1"> <tr><td>0 - 15</td></tr> <tr><td>0 - 24</td></tr> <tr><td>0 - 18</td></tr> <tr><td>10 - 12</td></tr> </table>	0 - 15	0 - 24	0 - 18	10 - 12	69
0 - 15							
0 - 24							
0 - 18							
10 - 12							
	22	<table border="1"> <tr><td>7 - 7</td></tr> <tr><td>6 - 16</td></tr> <tr><td>0 - 15</td></tr> <tr><td>10 - 6</td></tr> </table>	7 - 7	6 - 16	0 - 15	10 - 6	2位
7 - 7							
6 - 16							
0 - 15							
10 - 6							
美鈴が丘	69	<table border="1"> <tr><td>15 - 0</td></tr> <tr><td>24 - 0</td></tr> <tr><td>18 - 0</td></tr> <tr><td>12 - 10</td></tr> </table>	15 - 0	24 - 0	18 - 0	12 - 10	1位
15 - 0							
24 - 0							
18 - 0							
12 - 10							
	10	<table border="1"> <tr><td>7 - 7</td></tr> <tr><td>16 - 6</td></tr> <tr><td>15 - 0</td></tr> <tr><td>6 - 10</td></tr> </table>	7 - 7	16 - 6	15 - 0	6 - 10	
7 - 7							
16 - 6							
15 - 0							
6 - 10							

キ) ブロック

江波	可部	広島なぎさ	瀬野川東	順位												
2位	3位	4位	1位													
	62	21	15	63												
	<table border="1"> <tr><td>20 - 0</td></tr> <tr><td>15 - 5</td></tr> <tr><td>13 - 7</td></tr> <tr><td>14 - 9</td></tr> </table>	20 - 0	15 - 5	13 - 7	14 - 9	<table border="1"> <tr><td>2 - 20</td></tr> <tr><td>2 - 11</td></tr> <tr><td>6 - 19</td></tr> <tr><td>5 - 13</td></tr> </table>	2 - 20	2 - 11	6 - 19	5 - 13	<table border="1"> <tr><td>2 - 20</td></tr> <tr><td>2 - 11</td></tr> <tr><td>6 - 19</td></tr> <tr><td>5 - 13</td></tr> </table>	2 - 20	2 - 11	6 - 19	5 - 13	42
20 - 0																
15 - 5																
13 - 7																
14 - 9																
2 - 20																
2 - 11																
6 - 19																
5 - 13																
2 - 20																
2 - 11																
6 - 19																
5 - 13																
				28												



コ) ブロック

古田	牛田	五日市観音	順位				
	61	<table border="1"> <tr><td>11 - 9</td></tr> <tr><td>4 - 18</td></tr> <tr><td>21 - 0</td></tr> <tr><td>11 - 6</td></tr> </table>	11 - 9	4 - 18	21 - 0	11 - 6	1位
11 - 9							
4 - 18							
21 - 0							
11 - 6							
牛田	19	<table border="1"> <tr><td>9 - 11</td></tr> <tr><td>4 - 18</td></tr> <tr><td>0 - 21</td></tr> <tr><td>6 - 11</td></tr> </table>	9 - 11	4 - 18	0 - 21	6 - 11	2位
9 - 11							
4 - 18							
0 - 21							
6 - 11							
	61	<table border="1"> <tr><td>4 - 11</td></tr> <tr><td>10 - 9</td></tr> <tr><td>21 - 13</td></tr> <tr><td>18 - 11</td></tr> </table>	4 - 11	10 - 9	21 - 13	18 - 11	3位
4 - 11							
10 - 9							
21 - 13							
18 - 11							
五日市観音	17	<table border="1"> <tr><td>3 - 26</td></tr> <tr><td>4 - 24</td></tr> <tr><td>7 - 15</td></tr> <tr><td>3 - 16</td></tr> </table>	3 - 26	4 - 24	7 - 15	3 - 16	1位
3 - 26							
4 - 24							
7 - 15							
3 - 16							
	81	<table border="1"> <tr><td>11 - 4</td></tr> <tr><td>9 - 10</td></tr> <tr><td>13 - 21</td></tr> <tr><td>11 - 18</td></tr> </table>	11 - 4	9 - 10	13 - 21	11 - 18	
11 - 4							
9 - 10							
13 - 21							
11 - 18							
	44	<table border="1"> <tr><td>25 - 6</td></tr> <tr><td>28 - 0</td></tr> <tr><td>22 - 8</td></tr> <tr><td>22 - 0</td></tr> </table>	25 - 6	28 - 0	22 - 8	22 - 0	53
25 - 6							
28 - 0							
22 - 8							
22 - 0							

サ) ブロック

井口台	轟町	翠町	順位				
	72	<table border="1"> <tr><td>18 - 0</td></tr> <tr><td>23 - 4</td></tr> <tr><td>18 - 4</td></tr> <tr><td>13 - 4</td></tr> </table>	18 - 0	23 - 4	18 - 4	13 - 4	1位
18 - 0							
23 - 4							
18 - 4							
13 - 4							
井口台	12	<table border="1"> <tr><td>11 - 6</td></tr> <tr><td>22 - 7</td></tr> <tr><td>16 - 7</td></tr> <tr><td>16 - 12</td></tr> </table>	11 - 6	22 - 7	16 - 7	16 - 12	65
11 - 6							
22 - 7							
16 - 7							
16 - 12							
	72	<table border="1"> <tr><td>6 - 25</td></tr> <tr><td>0 - 28</td></tr> <tr><td>8 - 22</td></tr> <tr><td>0 - 22</td></tr> </table>	6 - 25	0 - 28	8 - 22	0 - 22	97
6 - 25							
0 - 28							
8 - 22							
0 - 22							
轟町	14	<table border="1"> <tr><td>6 - 25</td></tr> <tr><td>0 - 28</td></tr> <tr><td>8 - 22</td></tr> <tr><td>0 - 22</td></tr> </table>	6 - 25	0 - 28	8 - 22	0 - 22	3位
6 - 25							
0 - 28							
8 - 22							
0 - 22							
	32	<table border="1"> <tr><td>6 - 11</td></tr> <tr><td>7 - 22</td></tr> <tr><td>7 - 16</td></tr> <tr><td>12 - 16</td></tr> </table>	6 - 11	7 - 22	7 - 16	12 - 16	14
6 - 11							
7 - 22							
7 - 16							
12 - 16							
翠町	65	<table border="1"> <tr><td>25 - 6</td></tr> <tr><td>28 - 0</td></tr> <tr><td>22 - 8</td></tr> <tr><td>22 - 0</td></tr> </table>	25 - 6	28 - 0	22 - 8	22 - 0	2位
25 - 6							
28 - 0							
22 - 8							
22 - 0							
	97	<table border="1"> <tr><td>25 - 6</td></tr> <tr><td>28 - 0</td></tr> <tr><td>22 - 8</td></tr> <tr><td>22 - 0</td></tr> </table>	25 - 6	28 - 0	22 - 8	22 - 0	14
25 - 6							
28 - 0							
22 - 8							
22 - 0							

シ) ブロック

段原	二葉	庚午	福木	順位												
3位	1位	2位	4位													
	13	62	55	21												
	<table border="1"> <tr><td>0 - 24</td></tr> <tr><td>5 - 16</td></tr> <tr><td>4 - 14</td></tr> <tr><td>4 - 8</td></tr> </table>	0 - 24	5 - 16	4 - 14	4 - 8	<table border="1"> <tr><td>20 - 3</td></tr> <tr><td>13 - 2</td></tr> <tr><td>7 - 8</td></tr> <tr><td>15 - 8</td></tr> </table>	20 - 3	13 - 2	7 - 8	15 - 8	<table border="1"> <tr><td>20 - 2</td></tr> <tr><td>9 - 7</td></tr> <tr><td>8 - 7</td></tr> <tr><td>8 - 10</td></tr> </table>	20 - 2	9 - 7	8 - 7	8 - 10	45
0 - 24																
5 - 16																
4 - 14																
4 - 8																
20 - 3																
13 - 2																
7 - 8																
15 - 8																
20 - 2																
9 - 7																
8 - 7																
8 - 10																
				26												
		<table border="1"> <tr><td>17 - 9</td></tr> <tr><td>16 - 6</td></tr> <tr><td>21 - 11</td></tr> <tr><td>8 - 8</td></tr> </table>	17 - 9	16 - 6	21 - 11	8 - 8	<table border="1"> <tr><td>20 - 3</td></tr> <tr><td>13 - 2</td></tr> <tr><td>7 - 8</td></tr> <tr><td>15 - 8</td></tr> </table>	20 - 3	13 - 2	7 - 8	15 - 8	62				
17 - 9																
16 - 6																
21 - 11																
8 - 8																
20 - 3																
13 - 2																
7 - 8																
15 - 8																
		<table border="1"> <tr><td>17 - 9</td></tr> <tr><td>16 - 6</td></tr> <tr><td>21 - 11</td></tr> <tr><td>8 - 8</td></tr> </table>	17 - 9	16 - 6	21 - 11	8 - 8	<table border="1"> <tr><td>20 - 3</td></tr> <tr><td>13 - 2</td></tr> <tr><td>7 - 8</td></tr> <tr><td>15 - 8</td></tr> </table>	20 - 3	13 - 2	7 - 8	15 - 8	34				
17 - 9																
16 - 6																
21 - 11																
8 - 8																
20 - 3																
13 - 2																
7 - 8																
15 - 8																

決勝ブロック アイウエ1位) ブロック	
87	52
23 - 9 26 - 17 16 - 11 22 - 15	6 - 9 6 - 16 2 - 22 10 - 8
56 24	37 46
14 - 8 17 - 2 7 - 6 18 - 8	6 - 9 6 - 13 12 - 11 13 - 13
觀音 1 位	戸坂 3 位
16 - 10 6 - 13 15 - 13 12 - 6	井口 4 位
49	42

アイウエ2位) ブロック	
27	52
9 - 6 6 - 16 2 - 22 10 - 8	5 - 8 11 - 10 8 - 4 4 - 9
22 67	33 56
5 - 20 4 - 14 11 - 17 2 - 16	8 - 11 6 - 14 7 - 15 12 - 16
五日市南 4 位	吉島 2 位
10 - 24 7 - 19 9 - 9 4 - 18	中広 3 位
30	70

アイウエ3, 4位) ブロック	
安田	船越
48 14 - 4 19 - 8	30 14 - 4 19 - 8
28 11 - 10 8 - 4 4 - 9	31
矢野	宇品
18 2 - 15 8 - 10 6 - 14	54 10 - 5 15 - 8 14 - 6
長束	長束
21 4 - 6 6 - 22	50 12 - 6 10 - 4 6 - 4 22 - 6
3	2

オカキク1位) ブロック	
74	47
21 - 10 13 - 11 25 - 14 15 - 12	13 - 24 7 - 16 4 - 22 8 - 17
77 27	22 70
13 - 2 13 - 13 34 - 5 17 - 7	7 - 27 5 - 14 4 - 10 6 - 19
国泰寺 1 位	美鈴が丘 4 位
13 - 20 10 - 16 2 - 21 8 - 18	瀬野川東 3 位
26	75

オカキク2位) ブロック	
32	79
13 - 24 7 - 16 4 - 22 8 - 17	19 - 4 8 - 6 16 - 6 13 - 4
21 24	56 20
4 - 4 2 - 8 8 - 5 7 - 7	19 - 4 8 - 6 16 - 6 13 - 4
亀山 3 位	瀬野川東 2 位
9 - 10 9 - 16 11 - 10 17 - 7	江波 1 位
46	43

オカキク3, 4位) ブロック	
大塚	安西
36 14 - 3 8 - 8	23
三入	可部
55 10 - 8 19 - 11	34
仁保	仁保
30 10 - 9 5 - 7	33
大塚	可部
14 5 - 4 2 - 7	24
三入	安西
62 21 - 5 24 - 7	20

大塚 - 安西、三入 - 可部は同区内の対戦にならため、組合せを変えておこないました。

ケコサシ1位) ブロック	
56	46
12 - 15 12 - 8 19 - 13 13 - 10	22 - 14 4 - 10 12 - 6 13 - 9
52 44	35 58
13 - 7 12 - 13 12 - 11 15 - 13	11 - 12 10 - 12 3 - 19 11 - 15
五日市 1 位	古田 3 位
18 - 3 12 - 6 28 - 8 15 - 4	井口台 4 位
73	21

ケコサシ2位) ブロック	
51	39
22 - 14 4 - 10 12 - 6 13 - 9	6 - 10 12 - 16 3 - 13 12 - 8
49 45	33 47
8 - 6 12 - 4 16 - 18 13 - 17	13 - 10 12 - 16 3 - 13 12 - 8
温品 1 位	牛田 3 位
13 - 13 9 - 6 21 - 5 14 - 4	翠町 4 位
57	28

ケコサシ3, 4位) ブロック	
女学院	五日市観音
	96 15 - 8 33 - 4
	12
	58 14 - 2 14 - 8
女学院	轟町
	13 5 - 18 2 - 16 2 - 12 4 - 23
	69
	17 2 - 16 2 - 14 8 - 14
段原	段原
	69 18 - 5 16 - 2 12 - 2 23 - 4
	13
	58 12 - 5 14 - 6 16 - 10 16 - 0
福木	福木
	21 4 - 15 4 - 17 6 - 14 9 - 11
	57